

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/10/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đã thụ lý số: 250/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; Địa chỉ: 257/4, ấp N, xã M, huyện L, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà H.

\* Bị đơn:

- Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1985

- Chị Nguyễn Thị Út H, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị Út H có nghĩa vụ liên đới trả bà Phạm Ngọc H số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả bà H, anh Đ và chị H thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà H, nếu anh Đ, chị H chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Hai bên thỏa thuận: Anh Đ, chị H tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí 5.160.000 đồng (*Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001383 ngày 24/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Phụng**